



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

BẢN TIN PHÁP LUẬT

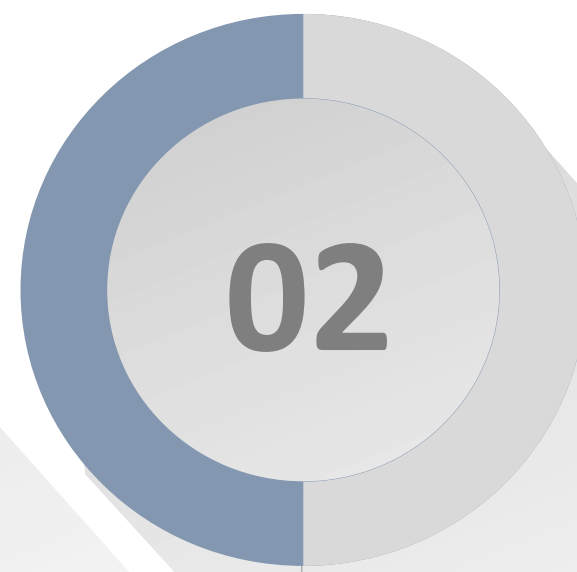
SỐ 03 | THÁNG 11-2019



NỘI DUNG CHÍNH



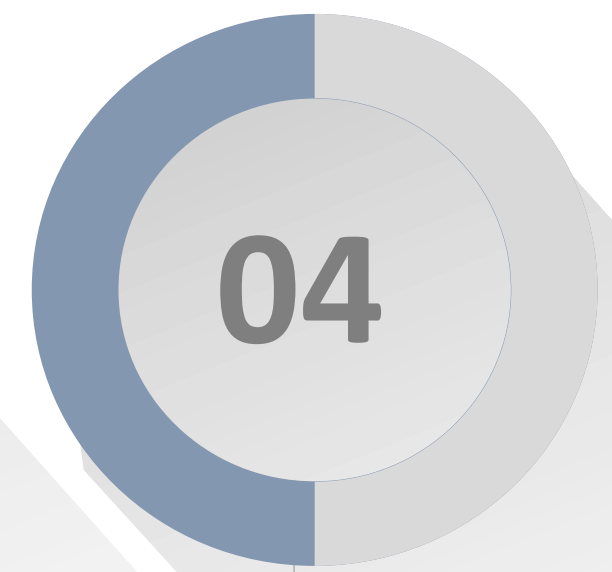
**ĐIỂM TIN
PHÁP LUẬT**



**ĐỌC BÁO
GIÚP BẠN**



**GIẢI ĐÁP
VƯỚNG MẮC**



**DANH MỤC VĂN
BẢN BAN HÀNH
TRONG THÁNG**



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

**DIỂM TIN
PHÁP LUẬT**

**HƯỚNG DẪN GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI
HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN**

HƯỚNG DẪN VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

QUY ĐỊNH VỀ TỔ HỢP TÁC

**GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH
VỰC THUẾ**



HƯỚNG DẪN GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN

Vào ngày 26/10/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 79/2019/NĐ-CP (Nghị định 79) sửa đổi Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất.

Theo đó, hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật từng thời kỳ mà đến trước ngày Nghị định 79 có hiệu lực thi hành mà chưa thanh toán hết nợ tiền sử dụng đất thì thực hiện như sau:

- ➔ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2021: hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận.
- ➔ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 trở về sau: hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ.
- ➔ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 đến trước ngày Nghị định 79 có hiệu lực: hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo số tiền ghi trên Giấy chứng nhận đã được xác định theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất.

Quá thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ.

Ngoài ra, hộ gia đình, cá nhân thanh toán nợ trước hạn (05 năm) kể từ ngày Nghị định 79 có hiệu lực thì không được hỗ trợ giảm trừ 2%/năm vào tiền sử dụng đất phải nộp.

Hộ gia đình, cá nhân ghi nợ tiền sử dụng đất trước ngày Nghị định 79 có hiệu lực nhưng ghi nợ bằng vàng, bằng tài sản hay bằng các phương thức khác không phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ghi nợ thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cơ quan chức năng xác định lại số nợ bằng tiền theo đúng quy định của pháp luật từng thời kỳ và thực hiện thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất theo quy định.



Đồng thời, không thực hiện ghi nợ tiền sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc nhận Thông báo của cơ quan thuế về tiền sử dụng đất trước ngày Nghị định 79 có hiệu lực nhưng có Đơn đề nghị ghi nợ kể từ ngày Nghị định 79 có hiệu lực trở về sau; trừ đối tượng là hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 79.

Nghị định 79 có hiệu lực thi hành vào ngày 10/12/2019.



HƯỚNG DẪN VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 30/09/2019, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư 68/2019/TT-BTC (Thông tư 68) hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Theo đó, Thông tư 68 hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử bao gồm: nội dung hóa đơn điện tử, thời điểm lập hóa đơn điện tử, định dạng hóa đơn điện tử, áp dụng hóa đơn điện tử, cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, quản lý sử dụng hóa đơn điện tử, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Nội dung của hóa đơn điện tử (HĐĐT), gồm có:

- Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn.
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán.
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua (nếu người mua có mã số thuế).
- Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.
- Chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán và người mua.
- Thời điểm lập HĐĐT.
- Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.
- Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, chiết khấu thương mại, khuyến mại (nếu có).

Ngoài ra, có 07 trường hợp HĐĐT không bắt buộc phải có đầy đủ các nội dung như:

- HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh;
- HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh;
- HĐĐT là tem, vé, thẻ;
- Chứng từ điện tử dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho người mua là cá nhân không kinh doanh được xác định là HĐĐT.
- Hóa đơn của hoạt động xây dựng, lắp đặt; hoạt động xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ theo hợp đồng;
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử; và
- Hóa đơn sử dụng cho thanh toán Interline giữa các hãng hàng không được lập theo quy định của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế.





HƯỚNG DẪN VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Thời điểm lập hóa đơn điện tử

Thời điểm lập HĐĐT xác định theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm và phù hợp với hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này. Đơn cử như quy định về thời điểm lập HĐĐT trong một số trường hợp sau đây:

- ➔ Đối với bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ xác định theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 7 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.
- ➔ Đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- ➔ Đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu thô,...thời điểm lập hóa đơn bán dầu thô sẽ căn cứ quy định khoản 1, 3 Điều 7 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

Việc hủy hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng (nếu có) và ngừng sử dụng hóa đơn đã thông báo phát hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính

Các doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh có nghĩa vụ đăng ký áp dụng HĐĐT thay cho hóa đơn giấy kể từ ngày 01/11/2020.

Thông tư 68 có hiệu lực từ ngày 14/11/2019.

- Từ ngày 14/11/2019 đến ngày 31/10/2020, các văn bản của Bộ Tài chính ban hành sau đây vẫn có hiệu lực thi hành: Thông tư 32/2011/TT-BTC; Thông tư 191/2010/TT-BTC; Thông tư 39/2014/TT-BTC ; Quyết định 1209/QĐ-BTC ngày 23/6/2015, Quyết định 526/QĐ-BTC ngày 16/4/2018; Quyết định 2660/QĐ-BTC ngày 14/12/2016; Thông tư 37/2017/TT-BTC.
- Từ ngày 01/11/2020, Thông tư 68:
 - Làm hết hiệu lực: Thông tư 32/2011/TT-BTC, Thông tư 191/2010/TT-BTC, Thông tư 39/2014/TT-BTC, Quyết định 1209/QĐ-BTC, Quyết định 526/QĐ-BTC, Quyết định 2660/QĐ-BTC, Thông tư 37/2017/TT-BTC,
 - Làm hết hiệu lực một phần Thông tư 119/2014/TT-BTC, Thông tư 26/2015/TT-BTC.



GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC THUẾ

Vào ngày 22/09/2019 Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 66/2019/TT-BTC (“**Thông tư 66**”) nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2015/TT-BTC hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Theo đó, có nhiều điểm mới được Thông tư 66 quy định và đề cập đã tạo thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp trong việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử một cách linh động và tiết kiệm thời gian, nhân lực cán bộ của cơ quan thuế.

Quy định cụ thể về tài khoản chính, tài khoản phụ

Tài khoản giao dịch thuế điện tử bao gồm 01 tài khoản chính và tối đa không quá 10 tài khoản phụ. Tài khoản chính được cơ quan thuế cấp cho người nộp thuế sau khi người nộp thuế đăng ký giao dịch với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư 110/2015/TT-BTC. Tài khoản phụ do người nộp thuế đăng ký thông qua tài khoản chính để phân quyền thực hiện cho từng dịch vụ.

Giá trị pháp lý của chứng từ điện tử

Chứng từ điện tử theo quy định chi tiết tại Thông tư này có giá trị như hồ sơ, chứng từ, thông báo và các văn bản bằng giấy. Chứng từ điện tử có giá trị là bản gốc nếu được thực hiện bằng một trong các biện pháp được quy định tại Điều 5 Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính (“**Nghị định 165**”).

Chứng từ điện tử được sửa đổi và có thể chuyển đổi sang chứng từ giấy và ngược lại theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và cũng được sửa đổi theo hướng dẫn của Nghị định 165.





GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC THUẾ

Thời gian nộp hồ sơ thuế, nộp thuế điện tử trong 4 trường hợp cụ thể

Người nộp thuế được thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ và ngày Tết;

Trước đây chưa có quy định cụ thể về thời gian nộp hồ sơ thuế đối với từng hồ sơ thuế điện tử, do đó Thông tư 66 đã được ban hành kịp thời và bổ sung quy định rõ hơn về thời gian nộp hồ sơ thuế đối với từng hồ sơ thuế điện tử (đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế) và căn cứ để cơ quan thuế tính thời gian nộp hồ sơ thuế điện tử theo Luật Quản lý thuế và xử lý hành vi chậm nộp, không nộp hồ sơ thuế của người nộp thuế; hoặc tính thời gian để giải quyết hồ sơ thuế điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành.

- ▶ Đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế;
- ▶ Đối với hồ sơ khai thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế;
- ▶ Đối với chứng từ nộp thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận chứng từ nộp thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế; và
- ▶ Đối với hồ sơ hoàn thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo chấp nhận hồ sơ hoàn thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế.

Cơ quan thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN có trách nhiệm gửi Thông báo về việc xác nhận nộp thuế điện tử (theo mẫu số 05/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư này) đến người nộp thuế chậm nhất 15 phút sau khi nhận được thông báo từ ngân hàng xác nhận nộp thuế điện tử thành công hoặc lý do nộp thuế điện tử không thành công, trừ trường hợp nộp thuế điện tử qua hình thức thanh toán điện tử của ngân hàng theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư này”.

Nhiều biểu mẫu tham khảo cho các thủ tục làm hồ sơ thuế điện tử

- ▶ Bổ sung thêm 03 biểu mẫu mới: Thông báo về việc điều chỉnh thông tin nộp thuế (Mẫu 06/TB-TĐT); Giấy đề nghị xác nhận số đã nộp ngân sách Nhà nước (Mẫu C1-10a/NS-TĐT); Giấy xác nhận hoặc không xác nhận số thuế đã nộp ngân sách Nhà nước (Mẫu C1-10b/NS-TĐT).
- ▶ Trong đó, có 05 biểu mẫu được cập nhật sửa đổi: Thông báo về sự cố kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế (Mẫu 02/TB-TĐT); Thông báo về tài khoản giao dịch thuế điện tử (Mẫu 03/TB-TĐT); Thông báo về việc xác nhận nộp thuế điện tử (Mẫu 05/TB-TĐT); Tờ khai đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử (Mẫu 01/ĐK-TĐT); Tờ khai đăng ký thay đổi, bổ sung thông tin giao dịch thuế điện tử (Mẫu 02/ĐK-TĐT).
- ▶ Thay thế 02 biểu mẫu: Bãi bỏ Thông báo xác nhận nộp hồ sơ thuế điện tử (mẫu 01/TB-TĐT) và Thông báo thực hiện thủ tục đăng ký thuế bằng phương thức điện tử (Mẫu 06/TB-TĐT); Thay thế bằng Thông báo tiếp nhận (Mẫu số 01-1/TB-TĐT) và Thông báo chấp nhận/không chấp nhận (Mẫu 01-2/TB-TĐT)...
- ▶ Theo quy định mới, trong trường hợp có lỗi do Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế trong ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ thuế, nộp thuế điện tử thì Tổng cục thuế có trách nhiệm thông báo thời điểm sự cố của hệ thống, thời điểm hệ thống tiếp tục hoạt động. Người nộp thuế điện tử ngay trong ngày liền kề ngày Cổng thông tin điện tử tiếp tục hoạt động. Trường hợp có yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc qua đường bưu điện thì các cơ quan thuế, ngân hàng thực hiện tiếp nhận và giải quyết cho người nộp thuế theo quy định.

Thông tư 66/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 05/11/2019.



QUY ĐỊNH VỀ TỔ HỢP TÁC

Vào ngày 10/10/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 77/2019/NĐ-CP về tổ hợp tác (“**Nghị định 77**”).

Thành viên của tổ hợp tác có thể là pháp nhân

Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân.

Theo đó, tổ hợp tác do từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng góp tài sản, công sức để làm những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và chịu trách nhiệm.

Điều kiện trở thành thành viên tổ hợp tác đối với Tổ chức

Tổ chức tham gia trở thành thành viên của Tổ hợp tác cần đáp ứng các điều kiện như sau.

- ▶ Là pháp nhân Việt Nam, thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có năng lực pháp luật phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của tổ hợp tác.
- ▶ Tự nguyện gia nhập và chấp thuận nội dung hợp đồng hợp tác.
- ▶ Cam kết đóng góp tài sản, công sức theo quy định của hợp đồng hợp tác.
- ▶ Điều kiện khác theo quy định của hợp đồng hợp tác.

Các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên tổ hợp tác

Nghị định 77 quy định cụ thể một số trường hợp mà tư cách thành viên tổ hợp tác bị chấm dứt đáng lưu ý như sau:

- ▶ Trường hợp Tổ hợp tác chấm dứt hoạt động theo quy định của Nghị định này thì tư cách thành viên tổ hợp tác cũng bị chấm dứt theo đó.
- ▶ Trường hợp các Thành viên là cá nhân, tổ chức của Tổ hợp tác tự nguyện chấm dứt tư cách thành viên thì có quyền rút khỏi tổ hợp tác khi có lý do chính đáng và được sự đồng ý của hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên tổ hợp tác hoặc theo điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác. Bên cạnh đó, Thành viên cũng thực hiện nghĩa vụ của mình thông qua việc tuân thủ các quy định trong hợp đồng hợp tác và có nghĩa vụ Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.
- ▶ Thành viên tổ hợp tác vi phạm nghiêm trọng quy định của hợp đồng hợp tác và pháp luật khác có liên quan.

Thành viên tổ hợp tác tự thỏa thuận về thẩm quyền quyết định, quy trình chấm dứt tư cách thành viên tổ hợp tác và ghi vào hợp đồng hợp tác. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên tổ hợp tác bị chấm dứt tư cách thành viên được các thành viên tự thỏa thuận và ghi trong hợp đồng hợp tác.

Nghị định 77/2019/NĐ-CP thay thế Nghị định 151/2007/NĐ-CP và chính thức có hiệu lực từ ngày 25/11/2019.



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

- ▶ **Sửa Luật Xây dựng: 8 trường hợp không cần giấy phép xây dựng**
- ▶ **Chính phủ đề nghị chưa giảm giờ làm việc xuống dưới 48 giờ/tuần**



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

Sửa Luật Xây dựng: 8 trường hợp không cần giấy phép xây dựng

Dự luật đã đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, miễn giấy phép xây dựng đối với một số công trình.

Sáng 11-11, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đã trình bày Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng trước Quốc hội. Dự luật lần này tập trung sửa đổi, bổ sung 51 điều, hủy bỏ 1/168 điều của Luật Xây dựng 2014. Đáng chú ý là dự luật đã đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, miễn giấy phép xây dựng (GPXD) đối với một số công trình xây dựng.

Công trình nào không cần GPXD?

Trình bày tờ trình về dự luật, Bộ trưởng Xây dựng Phạm Hồng Hà cho biết dự luật lần này tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định về cấp GPXD (tại các điều 89, 91, 94, 95, 96, 102, 103, 106, 107 dự thảo luật) theo hướng: rà soát đối tượng công trình được miễn GPXD cho phù hợp; mở rộng đối tượng công trình được cấp GPXD theo giai đoạn; đơn giản hóa điều kiện, hồ sơ cấp GPXD. Đồng thời tăng cường phân cấp thẩm quyền cấp GPXD công trình cấp đặc biệt của Bộ Xây dựng cho UBND cấp tỉnh; rút ngắn thời gian cấp GPXD; bổ sung quy định về quản lý trật tự xây dựng; sửa đổi, bổ sung điều kiện khởi công xây dựng công trình;

Cụ thể, tại Điều 89 dự luật quy định về tám trường hợp không cần GPXD, trong đó có các trường hợp như: Công trình xây dựng tạm phục vụ thi công xây dựng công trình chính; nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới bảy tầng và tổng diện tích sàn dưới 500 m², có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt;...

Cần nghiên cứu, có lộ trình

Thẩm tra về nội dung này, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (UBKH&MT) Phan Xuân Dũng cho hay hiện nay quy trình cấp GPXD vẫn còn nhiều thủ tục hành chính, thời gian cấp giấy phép còn dài. Bên cạnh đó còn tình trạng vi phạm trật tự xây dựng, xây dựng không phép, không đúng giấy phép, được cấp GPXD nhưng chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường hay chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy. Ngoài ra, việc thực hiện quyết định phạt vi phạm hành chính nhiều nơi còn chưa quyết liệt, triệt để.

"Vì vậy, UBKH&MT tán thành với dự thảo luật này. Cần quy định việc miễn GPXD đối với các công trình đã được thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở. Theo dự luật, quy trình cấp giấy phép đã đơn giản hơn, bỏ bớt các công đoạn không cần thiết...." - ông Dũng nói.





ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

Chính phủ đề nghị chưa giảm giờ làm việc xuống dưới 48 giờ/tuần

Đây là một trong những nội dung đáng chú ý trong Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội góp ý dự thảo bộ luật Lao động (sửa đổi) vừa được Bộ trưởng Bộ LĐ-TB-XH Đào Ngọc Dung thừa ủy quyền của Thủ tướng gửi Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội ngày 6.11.

Qua báo cáo đánh giá sơ bộ của Bộ LĐ-TB-XH, hiện có 89,6% doanh nghiệp đang thực hiện tuần làm việc 48 giờ, 3,6% thực hiện 44 giờ, 6,8% thực hiện 40 giờ. Trong khu vực ASEAN, hầu hết các nước đều đang thực hiện tuần làm việc 48 giờ.

Về góc độ kinh tế, Chính phủ cho rằng nếu giảm giờ làm việc bình thường từ 48 giờ xuống 44 giờ/tuần thì tổng thời gian giảm giờ/năm (tương đương 8,4%); đánh giá sơ bộ cho thấy, tổng chi phí lao động tăng lên khoảng 17%, tổng giá trị xuất khẩu giảm đi khoảng 20 tỉ USD mỗi năm.

Điều quan trọng hơn, theo giải trình, là tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể giảm đi khoảng gần 0,5%, ảnh hưởng đến nỗ lực của chúng ta đang phấn đấu để không rơi vào bẫy thu nhập trung bình thấp (dự báo của các chuyên gia, nếu muốn không rơi vào bẫy thu nhập trung bình thấp thì Việt Nam phải phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 7%/năm).

Theo Chính phủ, đây là vấn đề rất lớn, hệ trọng, liên quan đến nhiều chủ thể, bao gồm người lao động, doanh nghiệp và Nhà nước và có tác động rất lớn đến năng suất, tăng trưởng, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và của nền kinh tế, cần phải được nghiên cứu, đánh giá một cách rất kỹ lưỡng. Chính phủ chưa có báo cáo đánh giá tác động đầy đủ và chưa trình việc giảm thời giờ làm việc bình thường tại thời điểm này.

Đề nghị bổ sung quy định trần làm thêm giờ không quá 40 giờ/tháng

Về giờ làm thêm, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, Chính phủ đề nghị bổ sung quy định trần làm thêm giờ tối đa theo tháng là không quá 40 giờ; đồng thời, quy định rõ trong luật các lĩnh vực, trường hợp đặc biệt được làm thêm đến 400 giờ/năm, bao gồm: dệt may, da giày, chế biến thủy sản, lắp ráp điện tử và trong những trường hợp phải giải quyết công việc cấp bách không thể trì hoãn theo quy định của Chính phủ.

Trước đó, ngày 23.10, thảo luận về dự thảo bộ luật Lao động sửa đổi, nội dung về giảm thời giờ làm việc bình thường và tăng khung giờ làm thêm trở thành tâm điểm của các tranh luận trên nghị trường.



Nếu bạn có thắc mắc nào khác liên quan đến các Điểm tin pháp luật này, hãy liên hệ với chúng tôi qua số tổng đài: +28 3622 3555 hoặc email: info@gvlawyers.com.vn



GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

Thủ tục cho thuê, mượn mặt bằng văn phòng, nhà xưởng của doanh nghiệp chế xuất

Hiện nay thủ tục và các điều kiện cần đáp ứng đối với phần cho thuê của doanh nghiệp chế xuất (DNCX) chưa được quy định cụ thể. Do Luật Đầu tư, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ do Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì hướng dẫn thực hiện, để có cơ sở trả lời doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan kính đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn:

- Thủ tục DNCX (nhà đầu tư) cần thực hiện khi cho thuê, mượn, cho thuê lại nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các công trình khác đã xây dựng để phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Các điều kiện về kiểm tra, giám sát, kiểm soát của các cơ quan chức năng có liên quan mà DNCX phải đáp ứng khi cho thuê, mượn, cho thuê lại nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các công trình khác đã xây dựng.

Hướng dẫn tại Công văn số 6628/TCHQ-GSQL ngày 22/10/2019 của Tổng cục Hải quan

Thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

▶ Doanh nghiệp bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi sáp nhập doanh nghiệp; nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì doanh nghiệp nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định tại điều 42 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013.

▶ Khi điều chuyển tài sản từ công ty bị sáp nhập sang công ty nhận sáp nhập thì Công ty bị sáp nhập có tài sản điều chuyển phải có lệnh điều chuyển tài sản, kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải xuất hóa đơn. Tài sản điều chuyển khi sáp nhập thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT tại tiết b, khoản 7, điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013.

Hướng dẫn tại Công văn số 75835/CT-TTHT ngày 02/10/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội

Chính sách thuế khi sáp nhập doanh nghiệp

Việc thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện như sau:

Trong thời gian chờ ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội không có cơ sở thanh toán trực tiếp đối với các trường hợp người bệnh phải tự mua thuốc, vật tư y tế do bệnh viện không cung ứng vì hết thầu, cơ sở khám chữa bệnh báo cáo Sở Y tế để có phương án cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho người bệnh, không để người bệnh tự mua khi cơ sở khám chữa bệnh đã sử dụng hết số lượng thuốc, vật tư y tế trong quá trình điều trị, cơ sở khám chữa bệnh có trách nhiệm thanh toán lại cho người bệnh trước khi người bệnh ra viện.

Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh sẽ không nhận hồ sơ thanh toán trực tiếp những chi phí nêu trên.

Hướng dẫn tại Công văn số 2465/BHXH-GĐ2 ngày 28/10/2019 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

Thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ cung cấp mã số của thẻ nạp game

▶ Về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ cung cấp mã số của thẻ nạp game và mã số của thẻ nạp tiền chơi game (bao gồm cả thẻ đa năng được xác định sử dụng chơi game) cho khách hàng ở nước ngoài (xác định theo địa chỉ IP của máy tính khách hàng truy cập vào đơn hàng để lấy mã số của thẻ) thì Tổng cục Thuế đã có công văn số 536/TCT-CS ngày 09/02/2018 trả lời cụ thể.

▶ Về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ cung cấp mã số của thẻ đa năng dùng để nạp tiền điện thoại di động thì không áp dụng mức thuế suất 0% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính).

Hướng dẫn tại Công văn số 4300/TCT-CS ngày 23/10/2019 của Tổng cục Thuế

Tính chậm nộp tiền thuế thu hồi do hoàn không đúng quy định

Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện hoàn thuế nhập khẩu hoặc không đủ điều kiện áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt nhưng cơ quan hải quan đã hoàn thuế nên phải ban hành quyết định ấn định thuế để thu hồi lại tiền thuế đã hoàn thì ngoài việc nộp lại tiền thuế đã được hoàn, doanh nghiệp còn phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế được hoàn nay phải thu hồi. Thời gian tính chậm nộp kể từ ngày doanh nghiệp nhận được tiền thuế hoàn (ngày báo nợ vào tài khoản của doanh nghiệp) đến ngày thực nộp lại tiền thuế đã hoàn vào NSNN.

Hướng dẫn tại Công văn số 6440/TCHQ-TXNK ngày 10/10/2019 của Tổng cục Hải quan



DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 79/2019/NĐ-CP sửa đổi Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất	26/10/2019	10/12/2019
2	Nghị định 78/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường	14/10/2019	10/12/2019
3	Nghị định 77/2019/NĐ-CP về tổ hợp tác	10/10/2019	25/11/2019
4	Nghị định 76/2019/NĐ-CP về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	08/10/2019	01/12/2019
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định 31/2019/QĐ-TTg quy định về việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	09/10/2019	09/10/2019
2	Quyết định 1268/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại	02/10/2019	02/10/2019
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO			
1	Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 299 và Điều 300 của Bộ luật Hình sự	25/10/2019	01/12/2019
2	Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi	01/10/2019	05/11/2019
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM			
1	Hướng dẫn số 1609/HD-TLĐ về xây dựng dự toán tài chính Công đoàn năm 2020	22/10/2019	22/10/2019
2	Quyết định số 1610/QĐ-TLĐ về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính Công đoàn năm 2020	22/10/2019	22/10/2019
BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
1	Thông báo 4544/TB-LĐTBXH về việc nghỉ Tết Âm lịch năm 2020 đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội	25/10/2019	25/10/2019
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	Thông tư 16/2019/TT-BGDĐT hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	04/10/2019	20/11/2019

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 71/2019/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 116/2012/TT-BTC hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Tổ chức tài chính quy mô nhỏ trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tỉnh Thương, Thông tư 135/2013/TT-BTC hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các tổ chức tài chính vi mô	08/10/2019	22/11/2019
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	Thông tư 15/2019/TT-BTNMT quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại	08/10/2019	22/11/2019
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM			
1	Quyết định 1556/QĐ-BHXH về việc ban hành Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam	25/10/2019	25/10/2019
BỘ Y TẾ			
1	Công văn 6403/BYT-KCB về hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong thực hiện và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	30/10/2019	30/10/2019
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư 15/2019/TT-NHNN của về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối	11/10/2019	25/11/2019
2	Thông tư 16/2019/TT-NHNN quy định về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước	22/10/2019	09/12/2019
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI			
1	Thông tư 42/2019/TT-BGTVT quy định về tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải	30/10/2019	01/01/2020
2	Quyết định 2001/QĐ-BGTVT về thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết việc nghỉ hằng năm, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ do bệnh nghề nghiệp, nghỉ việc riêng không hưởng lương ở Bộ Giao thông vận tải	21/10/2019	21/10/2019
3	Quyết định 2000/QĐ-BGTVT về Quy chế quản lý việc ra nước ngoài giải quyết việc riêng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Giao thông vận tải	21/10/2019	21/10/2019



Trụ sở chính – Tp. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 6, Quận 3
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Liên hệ với chúng tôi

info@gvlawyers.com.vn

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phân hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.